

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 11 - 2022

“ V/v Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/9/2019. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng không tổ chức đám cưới và chưa chung sống với nhau ngày nào, sau đó theo công việc nên mỗi người phải đi làm một nơi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra cãi vã. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau đã lâu, sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị B nhận thấy mâu

thuần vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hà.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị B trình bày không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12/7/2022 Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng bao gồm Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Nguyễn Văn H không chấp hành nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị B trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Văn Hà không chấp hành các quy định của pháp luật không đến tham gia phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H
- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
- Về quan hệ con chung: Không có
- Về quan hệ tài sản: Không xem xét
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo xác định của Công an phường Quảng P thì thời điểm chị B làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H thì anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Mặt khác, qua biên bản xác minh, xác định hiện anh Hà vẫn sinh sống với gia đình tại tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình cho đến nay và các lời khai của chị B là đúng sự thật. Tuy nhiên, vì anh H theo đạo công giáo nên không có

mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn gia đình anh H đã trực tiếp nhận và đã thông báo cho anh Hà biết. Điều đó chứng tỏ các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh Hà không chấp hành. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà pháp luật đã quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng theo công việc mỗi người phải đi làm một nơi, chưa tổ chức lễ cưới, chưa về chung sống với nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra cãi vã, sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, anh H đang sinh sống cùng gia đình, qua lời trình bày của gia đình thì anh H theo đạo công giáo nên không đến Tòa án để giải quyết ly hôn được, luật công giáo không cho phép. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị B xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
3. Về quan hệ con chung: Không có.
4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Bướm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân

sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003407 ngày 12 tháng 7 năm 2022. (Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh, chị thường trú./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Văn Dương